

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lập
2. Bà Nguyễn Thị Tinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 93/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **La Đức Anh T**, sinh năm 1996 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông La Ngọc Th và bà Phạm Thị H; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Ngày 13/01/2009, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng 3 theo Quyết định số 48/QĐ-UB của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hành vi “cướp tài sản” với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 14/01/2010; bị bắt tạm giam ngày 15/10/2020; có mặt.

2. Bị cáo **Trần Thành Đ**, sinh năm 1997 tại Nha Trang; nơi cư trú: 91/19 đường D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Công Th và bà Phan Thị Hồng L; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020; có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; có 02 con, sinh năm 2019 và 2020; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 30/10/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Công Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: 91/19 đường D, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 1, thôn Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đảo Bích Đàm, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Anh Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ N, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang và Công an phường Vĩnh Trường tiến hành tuần tra địa bàn phường Vĩnh Trường. Khi đến khu vực trước cổng Khu đô thị An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tổ công tác phát hiện Trần Thành Đ đang điều khiển xe máy kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 79L6 - xxxx chở Nguyễn Thị H có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Khi nhìn thấy Tổ công tác, Đ dùng tay ném xuống đất: 01 túi nylon, có khóa khần miệng, kích thước (2,5x04)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon, kích thước (03x05)cm, bên trong chứa 15 viên nén màu hồng, hình tròn (tất cả được niêm phong, ký hiệu A). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ số tang vật trên và đưa Đ và H về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, cả hai khai nhận các chất có trong 02 túi nylon trên là ma túy dạng “khay” và “thuốc lắc” mua của La Đức Anh T nhằm mục đích đem bán cho người khác để kiếm lời.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nha Trang phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa và Công an phường Phước Long, thành phố Nha Trang tiến hành kiểm tra tại căn hộ

cho thuê Tuyết Minh tại số NV08 Lô 01, đường số 28 khu đô thị Phước Long A, phường Phước Long, thành phố Nha Trang. Quá trình kiểm tra tại phòng 401 phát hiện La Đức Anh T và Lê Thị Anh Th đang có mặt tại đây. Lúc này, La Đức Anh T tự nguyện lấy từ trong hộp tủ bàn trang điểm trong phòng ngủ ra giao nộp cho Tổ công tác: 01 bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước (05x8,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B); 01 bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước (04x6,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B1); 01 bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước (02x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B2); 01 bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước (04x6,5)cm, bên trong có 07 viên nén hình tròn màu cam (được niêm phong, ký hiệu B3); 01 cân điện tử mini màu trắng đen, không rõ hiệu; 01 đoạn ống hút nước nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, bên trong không chứa gì và một số bịch nylon nhiều kích thước, có khóa khần miệng, bên trong không chứa gì. Đồng thời Tuấn khai nhận các chất tinh thể màu trắng và viên nén hình tròn trên là ma túy dạng “đá”, “khay” và “thuốc lắc” của T mua về, cất giấu để bán cho người khác. Tổ công tác tiến hành niêm phong, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 639/GĐTP ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,6958g.

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 6,4336g.

Tại Bản kết luận giám định số 641/GĐTP ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8211g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4308g, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4663g, loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,0304g, loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, La Đức Anh T khai nhận như sau: ngày 08/10/2020, T sử dụng tên “Ken” của mạng xã hội Zalo để liên lạc, mua ma túy của đối tượng có tên “Dũng” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh để mua 01 hộp năm ma túy “đá”, 01 hộp năm ma túy “khay” và 20 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 13.500.000 đồng. Sau đó, T chuyển khoản tiền cho Dũng qua tài khoản của ngân hàng TP Bank tại Cửa hàng Viettel số 09 đường Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, T đến nhà xe Cúc Tùng trên đường 23/10 để nhận số ma túy trên. Sau

khi có được ma túy, T đem về phòng 401 tại căn hộ cho thuê Tuyết Minh tại số NV08 Lô 01, đường số 28 khu đô thị Phước Long A, phường Phước Long, thành phố Nha Trang để phân chia ma túy ra bán cho người khác, trong đó đã nhiều lần bán cho Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, một thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0929.667246 gọi vào số thuê bao 0799.413442 của Đ để hỏi mua “15 con và nửa hộp năm” ma túy, Đ đồng ý bán với với giá 8.000.000 đồng và thỏa thuận giao tại khu vực An Viên. Sau đó, Đạt gọi điện cho H thông báo có người mua ma túy thì H đồng ý và Đ điều khiển xe máy, biển kiểm soát 79L6-xxxx đến phòng trọ của H để chở H đi lấy ma túy giao cho khách. Trên đường đi, Đ bảo H gọi điện thoại cho La Đức Anh T hỏi mua ma túy thì được T hẹn đến trước quán Karaoke New City có địa chỉ tại số 28 khu đô thị Phước Long để giao. Tại điểm hẹn, T đưa cho H 02 túi nylon có chứa 15 viên ma túy “thuốc lắc”, “nửa hộp năm” ma túy “khay” và cho H, Đ nợ tiền mua ma túy. Sau khi có được ma túy, H đưa cho Đ giữ và Đ tiếp tục điều khiển xe máy, chở H đến địa điểm hẹn giao ma túy cho thanh niên hỏi mua nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt giữ như trên. Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H cũng thừa nhận trước đó, đã nhiều lần mua ma túy của La Đức Anh T nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố La Đức Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang để xét xử đối với các bị can Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo La Đức Anh T, Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt La Đức Anh T 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H. Riêng bị cáo H khi phạm tội là người đang mang thai, nên áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Trần Thành Đ mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, dụng cụ sử dụng, mua bán ma túy theo biên bản giao nhận vật chứng; sung công quỹ nhà nước các điện thoại do các bị cáo sử dụng để giao dịch ma túy và một xe máy

Wave, hiệu Foreahand, biên kiểm soát 79L6-0543; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo La Đức Anh T, Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Minh T và người làm chứng Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo La Đức Anh T, Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, khu vực trước cổng Khu đô thị An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 6,4336g ma túy loại MDMA và 1,6958g ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Qua lời khai của Đ và H, vào lúc khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, tại phòng 401 thuộc căn hộ cho thuê Tuyết Minh tại địa chỉ: NV08 Lô 01, đường số 28 khu đô thị Phước Long A, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, cơ quan có thẩm quyền đã bắt quả tang La Đức Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 4,2874g ma túy loại Methamphetamine,

3,0304g ma túy loại MDMA và 0,4663g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá về các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng

[3.1] Về tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thể hiện bị cáo La Đức Anh T đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Trần Thành Đ. Lời khai của các bị cáo T, Đ và H là phù hợp với nhau về nội dung này. Do đó, đủ cơ sở xác định các bị cáo T và Đ đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Bị cáo Nguyễn Thị H biết rõ Trần Thành Đ mua ma túy của La Đức Anh T nhiều lần để về bán lại cho người nghiện khác, H đã tích cực giúp sức cho Đ bằng việc nhắn tin qua Zalo với Tuấn về việc mua chất ma túy, đồng thời đã tham gia bán ma túy cùng Đ nhiều lần cho những người nghiện. Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ áp dụng tình tiết này đối với bị cáo La Đức Anh T, mà không áp dụng tình tiết định khung hình phạt này đối với các bị cáo Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H là có thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H, ngoài tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đạt và Hiền.

[3.2] Về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “có từ 02 chất ma túy trở lên...”, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Thành Đ, Nguyễn Thị H mua bán 02 chất ma túy MDMA và Ketamine (có khối lượng: 6,4336g ma túy loại MDMA và 1,6958g ma túy loại Ketamine). Bị cáo La Đức Anh T mua bán 03 chất ma túy là MDMA, Methamphetamine và Ketamine (có khối lượng: 9,464g ma túy MDMA; 4,2874g Methamphetamine; 2,1266g Ketamine). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố các bị cáo phạm tội theo điểm p “có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Thị H khi phạm tội là người đang mang thai, hiện tại đang phải một mình nuôi con nhỏ. Do vậy, các bị cáo La Đức Anh T, Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo La Đức Anh T phải cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thành Đ và Nguyễn Thị H và mức hình phạt bị cáo Trần Thành Đ phải cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa nhận thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có kinh tế, nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Các vật chứng sau đây là vật chứng của tội phạm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật A còn lại sau giám định: viên nén có khối lượng 5,7792g; tinh thể có khối lượng 1,4734g.

- Mẫu vật B còn lại sau giám định có khối lượng 2,9499g.

- Mẫu vật B3 còn lại sau giám định có khối lượng 2,4213g.

- 01 cân điện tử mini màu trắng đen, không rõ hiệu; 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa, bên trong không chứa gì và một số túi nylon nhiều kích thước.

[6.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây:

- 01 xe máy kiểu dáng Wave, hiệu Foreahand, biển kiểm soát 79L6-0543; số khung CX61001980; số máy FMH-A002961. Xe máy này ông Trần Công Th mua tặng cho bị cáo Trần Thành Đ để sử dụng. Bị cáo Đ đã sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên tịch thu ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0799413442; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0854567064. Các điện thoại này là của bị cáo Trần Thành Đ, Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cũng tịch thu ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0941765464 của Nguyễn Thị H. Bị cáo H sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0373231173 của La Đức Anh T. Bị cáo T dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu ngân sách nhà nước.

[6.3] Trả lại cho bị cáo La Đức Anh T.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 241613920 cấp ngày 10/9/2019 mang tên La Đức Anh T.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 560197380078 cấp ngày 15/10/2019 mang tên La Đức Anh T.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Trần Công Th xác nhận ông Th cho con trai mình là bị cáo Trần Thành Đ chiếc xe máy biển số 79L6- xxxx. Ông Th không có ý kiến gì về việc tặng cho tài sản này, nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét liên quan đến trách nhiệm dân sự.

[8] Một số vấn đề khác:

Đối với chị Lê Thị Anh Th, chị Th không biết bị cáo La Đức Anh T mua bán trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Th.

Kiến nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra đối tượng “Dũng” người đã bán ma túy cho bị cáo La Đức Anh T để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Đức Anh T **08** (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **07** (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 30/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với ông Trần Công Th và ông Huỳnh Minh T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán kín, mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu B”, có khối lượng 2,9499g (hai phẩy chín bốn chín chín gam), mặt sau có chữ ký của giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán kín, mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu B3”, có khối lượng 2,4213g (hai phẩy bốn hai một ba gam), mặt sau có chữ ký của giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán kín, mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu A”, có khối lượng 5,7792g (năm phẩy bảy bảy chín hai) và 1,4734g (một phẩy bốn bảy ba bốn gam), mặt sau có chữ ký của giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu: Wave Foreahand, dung tích xi lanh 107, màu sơn xanh mang biển kiểm soát 79L6-0543; số khung CX61001980; số máy FMH-A002961 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màn hình cảm ứng, màu đen, sử dụng số thuê bao 0799413442 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, sử dụng số thuê bao 0854567064 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màn hình cảm ứng, màu xanh, sử dụng số thuê bao 0941765464 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0373231173 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3. Trả lại cho bị cáo La Đức Anh T:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 241613920 cấp ngày 10/9/2019 mang tên La Đức Anh T.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 560197380078 cấp ngày 15/10/2019 mang tên La Đức Anh T.

Số vật chứng tịch tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thanh Tùng